

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 31/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

-----

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT****1. Việc tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết**

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU; cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan, địa phương, đơn vị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh bằng các hình thức như: Tổ chức cuộc họp, hội nghị, thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phóng sự hoặc kết hợp lồng ghép việc phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết với triển khai các văn bản quy định pháp luật về xây dựng do Trung ương, địa phương ban hành liên quan đến các lĩnh vực quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị,...

Ngoài ra, các cơ quan nhà nước tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thông qua thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thủ tục hành chính hoặc qua công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, tỉnh triển khai thực hiện Đề án: “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp” được phê duyệt theo Quyết định số 1961/QĐ-TTg, ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tổ chức 11 lớp bồi dưỡng với 561 lượt cán bộ, công chức tham gia từ cấp lãnh đạo sở, ban, ngành, huyện đến lãnh đạo phòng, ban, đơn vị thuộc cấp sở, cấp huyện, lãnh đạo cấp xã và công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý xây dựng các cấp.

Thông qua tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, văn bản của Đảng và văn bản quy định pháp luật góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý, điều hành chính quyền, sự phối hợp tham gia tích cực các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, sự giám sát của nhân dân; nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân; phát huy vai trò các cơ quan chức năng, cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương.

Từ đó, công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện xây dựng theo quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị, phát triển đô thị, phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng; nhiều đô thị được đầu tư tương đối đồng bộ, phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới; nâng cấp đô thị hiện có và đầu tư xây dựng nông thôn mới,

kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý trật tự xây dựng được tăng cường, đảm bảo theo quy hoạch, hạn chế đáng kể các trường hợp xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **2. Việc cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch lồng ghép các nội dung liên quan tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, X để triển khai thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực về quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị, phát triển đô thị, nhà ở, cụ thể:

- UBND tỉnh ban hành 18 kế hoạch, chương trình về quy hoạch; quản lý quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, phát triển nhà ở<sup>1</sup>.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

## **3. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết Nghị quyết**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội đưa công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 10-NQ/TU, văn bản chỉ đạo của tỉnh về quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị, phát triển đô thị, nhà ở vào chương trình hoạt động hàng năm, nhiệm kỳ, đồng thời chuẩn bị các nội dung để Ban Thường vụ Tỉnh ủy lồng ghép trong kiểm tra thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo quy định; Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng; Sở Xây dựng tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác này tại các huyện, thành phố, xã phường, thị trấn và tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết 05 năm, 10 năm.

---

<sup>1</sup> - Kế hoạch số 2075/UBND-XD ngày 23/4/2015 (điều chỉnh tại Văn bản số 3400/UBND-XD<sub>2</sub> ngày 05/6/2019), Kế hoạch số 1989/KH-UBND ngày 07/3/2017; Kế hoạch số 6122/KH-UBND ngày 15/9/2017.

- Quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; phê duyệt các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Bảo Lộc; phê duyệt Đề án “Xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh” giai đoạn 2018-2025; các văn bản về thi điểm xây dựng Làng đô thị xanh, phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn thành phố Đà Lạt nhằm phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 07/01/2016; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22/02/2021; Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 10/10/2019.

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 16/12/2020.

- Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng đến 2020; Đề án hỗ trợ làm nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2016-2020; Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng đến năm 2020; Đề án phát triển nhà ở xã hội đến năm 2020; Đề án phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; Đề án phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2009-2015; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

## II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Về công tác quy hoạch

Trong thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thông qua các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các huyện, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch lập quy hoạch cho từng giai đoạn, từng năm để triển khai thực hiện. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có đầy đủ các cấp độ quy hoạch, như: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch phân khu, chi tiết,...; các địa phương đang tiếp tục hoàn thiện việc phủ kín các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu, chi tiết theo kế hoạch; kết quả thực hiện công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh 10 năm qua như sau:

- Quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018.

- Đối với thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận tại Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014; qua 07 năm triển khai thực hiện, UBND tỉnh tổ chức rà soát các nội dung của đồ án theo quy định và được Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương điều chỉnh quy hoạch số 704; quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đã hoàn thiện, trình Bộ Xây dựng thỏa thuận trước khi UBND tỉnh phê duyệt. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu của 02 thành phố đạt khoảng trên 90% diện tích đất xây dựng đô thị.

- Tỉnh Lâm Đồng hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch của tỉnh, phục vụ kịp thời nhu cầu khai thác quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (*công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và của tỉnh*).

- Đối với các huyện:

- + Hiện nay, tất cả các huyện đã triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, đến cuối năm 2021 cơ bản hoàn thành việc phủ kín quy hoạch xây dựng vùng huyện theo kế hoạch.

- + 100% các đô thị trên địa bàn huyện (15/15 thị trấn) có quy hoạch chung được phê duyệt, theo kế hoạch điều chỉnh quy hoạch chung đô thị của UBND tỉnh, có 03 đô thị được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phủ kín ranh giới hành chính.

- + 100% số xã trên địa bàn tỉnh có đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được phê duyệt, các địa phương đang xây dựng kế hoạch điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện để làm cơ sở đầu tư nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ tại các đô thị trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trong giai đoạn các địa phương chưa phủ kín quy hoạch chi tiết đô thị và chưa có quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị theo Luật Quy hoạch đô thị.

*(Số liệu chi tiết về công tác quy hoạch tại Phụ lục 1)*

## **2. Về cấp giấy phép xây dựng**

Trên cơ sở Nghị quyết số 10-NQ/TU, văn bản pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng, như: Luật Xây dựng năm 2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020, các Nghị định Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan, các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền các quy định về cấp giấy phép xây dựng (GPXD) đến cán bộ, công chức, các phòng, ban, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp người dân nắm bắt và hiểu rõ; UBND tỉnh ban hành quy định về cấp phép xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị làm cơ sở để quản lý và cấp GPXD trên địa bàn.

Căn cứ các quy định pháp luật và thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc ban hành quy trình cấp phép xây dựng, công khai trình tự thủ tục tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện. Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện cơ chế “*một cửa*”; thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục, thời gian cấp, gia hạn, điều chỉnh GPXD theo đúng quy trình, thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền ban hành và áp dụng quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2008, ISO 9001-2015 và thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến cấp GPXD nhằm giảm thời gian giải quyết hồ sơ, đáp ứng mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.

Ngoài ra, thành phố Đà Lạt thực hiện hỗ trợ cấp giấy phép qua mạng; người dân, doanh nghiệp theo dõi, nắm bắt quá trình xử lý hồ sơ cấp phép qua mạng.

Việc thanh tra, kiểm tra công tác cấp GPXD luôn được các cấp, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, trong đó: Sở Xây dựng hàng năm đều xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra (*trên 10 cuộc thanh tra*) đối với UBND cấp huyện trong công tác cấp GPXD; UBND cấp huyện thường xuyên chỉ đạo Thanh tra cấp huyện thanh tra trách nhiệm phòng chuyên môn trong tham mưu UBND cấp huyện cấp GPXD trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo theo quy hoạch, việc xây dựng công trình theo đúng giấy phép được cấp.

\* *Kết quả thực hiện*: Tổng số GPXD được cấp trong toàn tỉnh từ năm 2011 đến hết quý III năm 2021 là 44.866 trường hợp<sup>2</sup>, tỷ lệ đúng hạn trên 95%. Số GPXD được cấp tập trung chủ yếu trên địa bàn các đô thị lớn là 29.512 GPXD, chiếm tỷ lệ 66%<sup>3</sup>. Việc cấp GPXD nhằm đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện xây dựng công trình, chấp hành các quy định về trật tự xây dựng. (*Chi tiết về cấp GPXD tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 đính kèm*)

## **3. Về quản lý trật tự xây dựng**

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường trách nhiệm trong công

<sup>2</sup> Trong đó: Sở Xây dựng đã cấp là 1.962 giấy phép xây dựng, tỷ lệ đúng hạn là 100%; UBND các huyện, thành phố đã cấp là 42.904 giấy phép xây dựng

<sup>3</sup> Thành phố Đà Lạt là 19.036 giấy phép xây dựng, thành phố Bảo Lộc là 6.189 giấy phép xây dựng, huyện Đức Trọng là 4.287 giấy phép xây dựng

tác công tác quản lý trật tự xây dựng (TTXD) trên địa bàn. Các ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về lĩnh vực xây dựng, nhất là lĩnh vực quản lý TTXD nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm cán bộ, đảng viên, công chức các ngành, các cấp trong công tác quản lý TTXD; qua đó, tăng cường trách nhiệm về công tác này của các cấp, ngành, chính quyền địa phương, công chức thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý, theo dõi kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm TTXD; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý TTXD, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, kết quả cụ thể:

- Từ năm 2011 đến tháng 09/2021, qua công tác quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng; từ các thông tin của báo chí và kiến nghị, phản ánh của người dân, các cấp, ngành, phát hiện, lập hồ sơ đối với 3.429 trường hợp vi phạm TTXD<sup>4</sup>; trong đó các trường hợp vi phạm TTXD chủ yếu tập trung tại các khu vực đô thị lớn (*thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và huyện Đức Trọng*) là 2.725/3.429 trường hợp vi phạm TTXD trên toàn tỉnh<sup>5</sup>, chiếm tỷ lệ 79%.

- Ban hành 2.903 quyết định xử lý, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt hơn 34 tỷ đồng; số quyết định được chấp hành là 2.697 trường hợp, đạt tỷ lệ trên 93%, số tiền nộp ngân sách nhà nước trên 31 tỷ đồng. Ngoài ra, các địa phương tổ chức cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm đối với 258 trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý, xử phạt của cấp có thẩm quyền.

Kết quả công tác quản lý TTXD các năm qua cho thấy trách nhiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, công tác quản lý của chính quyền các cấp về quản lý TTXD được tăng cường và chuyển biến tích cực, hiệu quả nâng lên; tỷ lệ công trình vi phạm về TTXD so với tổng số công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh giảm hàng năm<sup>6</sup>. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/8/2021 về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy Thanh tra Sở; thường xuyên cử công chức Thanh tra Sở tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực công tác và thống nhất chủ trương thí điểm thành lập đội quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

*(Chi tiết về quản lý trật tự xây dựng tại Phụ lục 2, Phụ lục 4 đính kèm)*

#### **4. Về phát triển đô thị, hạ tầng đô thị và phát triển nhà ở**

##### **4.1. Về phát triển đô thị, hạ tầng đô thị:**

---

<sup>4</sup> Xây dựng không phép là 1982 trường hợp, xây dựng sai phép là 1003 trường hợp và 444 trường hợp vi phạm khác

<sup>5</sup> Trong đó: thành phố Đà Lạt là 1.582 trường hợp, chiếm 46%; thành phố Bảo Lộc là 625 trường hợp, chiếm 18% và huyện Đức Trọng là 518 trường hợp, chiếm 15%.

<sup>6</sup> Năm 2011 số công trình vi phạm trật tự xây dựng là 433 trường hợp, tương ứng tỷ lệ công trình vi phạm về trật tự xây dựng so với tổng số công trình xây dựng là 13%; đến năm 2016 số công trình vi phạm trật tự xây dựng là 313 trường hợp, tương ứng tỷ lệ công trình vi phạm về trật tự xây dựng so với tổng số công trình xây dựng là 6,6%, giảm 120 công trình vi phạm so với năm 2011 (tỷ lệ giảm 28%) và đến năm 2020 số công trình vi phạm trật tự xây dựng là 278 trường hợp, tương ứng tỷ lệ công trình vi phạm về trật tự xây dựng so với tổng số công trình xây dựng là 4,7%, giảm 155 công trình vi phạm so với năm 2011 (tỷ lệ giảm 36%).

Trong giai đoạn 2012 - 2020, cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung phát triển đô thị, tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 27,78% năm 2012 lên 40,1% hiện nay. Trước 2012, Lâm Đồng chỉ có 04 đô thị, đến nay toàn tỉnh có 15 đô thị, cụ thể: 01 đô thị loại 1 (*thành phố Đà Lạt*), 01 đô thị loại 3 (*thành phố Bảo Lộc*), 01 đô thị loại IV (*thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng*) và 12 đô thị loại V được công nhận.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị được đầu tư đồng bộ từ giao thông, vỉa hè, cấp thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, thông tin liên lạc, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại; trong đó:

- Hạ tầng giao thông được xem là huyết mạch của đô thị được ưu tiên nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị, đường vành đai đô thị, đường tránh đô thị đảm bảo việc mở rộng không gian đô thị, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, tỷ lệ nhựa hóa so với năm 2015 tăng từ 80% lên 85%, toàn tỉnh có khoảng 990 tuyến đường giao thông đô thị, với tổng chiều dài khoảng 1.041 km, trong đó: Có 79 tuyến giao thông trục chính với tổng chiều dài 250,04 km; hầu hết các tuyến đường đô thị được đầu tư đồng bộ từ nền đường, vỉa hè, cây xanh, thoát nước mặt và hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác, như: Cấp nước, thoát nước, cây xanh, xử lý chất thải rắn,... được chính quyền các cấp quan tâm triển khai từng bước hoàn thiện theo quy hoạch, góp phần hoàn thiện các tiêu chí của đô thị. Nhìn chung, các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị được quan tâm, đầu tư; việc quy hoạch được thực hiện đồng bộ theo quy hoạch chung xây dựng các đô thị, quy hoạch xã nông thôn mới.

- Nhiều khu đô thị mới, khu nhà ở có chất lượng, công trình tầm vóc khu vực được đầu tư; chất lượng, tiêu chí đô thị được nâng lên, từng bước quản lý phát triển đô thị theo chương trình, kế hoạch, tỉnh đã tổ chức xây dựng chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh nhằm cụ thể hóa quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay tỉnh Lâm Đồng được đánh giá là tỉnh được người dân quan tâm, chọn làm nơi đến sinh sống sau 2 đô thị lớn là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh công tác chỉnh trang đô thị hiện hữu, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới bằng nhiều nguồn vốn từ vốn nhà nước đến các nguồn vốn ngoài nhà nước. Giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh tiếp tục ban hành nhiều danh mục dự án kêu gọi đầu tư phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư kiểu mẫu, một số dự án đã chấp thuận, công nhận chủ đầu tư, triển khai đạt được kết quả khá tốt tại các địa phương, như: Thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, huyện Di Linh và Lâm Hà,... qua đó hình thành các khu đô thị mới, nhiều khu nhà ở có chất lượng.

#### 4.2. Về phát triển nhà ở;

Phát triển nhà ở trong giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm triển khai như: Về diện tích nhà ở bình quân, chất lượng nhà ở tại khu vực đô thị, trong giai đoạn từ 2011 - 2020, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh diễn ra khá mạnh mẽ. Diện tích nhà ở bình quân trên toàn tỉnh đạt 24,1m<sup>2</sup> sàn/người; trong đó: Khu vực đô thị là 28 m<sup>2</sup> sàn/người, khu vực nông thôn là 21,6m<sup>2</sup> sàn/người.

Nhà ở trong khu vực đô thị được cải thiện đáng kể, số lượng nhà ở, diện tích xây dựng nhà ở tăng cao do việc xây dựng mới, cải tạo nhà ở của người dân sống ở đô thị diễn ra trên quy mô rộng. Các khu dân cư mới ở đô thị được quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ, một số khu dân cư đầu tư hiện đại, góp phần tạo nên bộ mặt mới cho các đô thị; chất lượng nhà ở được nâng cao từ kiến trúc đến trang thiết bị nội thất. Đến năm 2020, tỷ lệ nhà ở kiên cố tại đô thị đạt 98,1%; nhà ở bán kiên cố 1,9%. Diện tích nhà ở bình quân khu vực đô thị đạt 28,0 m<sup>2</sup> sàn/người, so với Chương trình của tỉnh (28,4 m<sup>2</sup>) đạt 99% và vượt chỉ tiêu bình quân của Chiến lược nhà ở quốc gia (25m<sup>2</sup>).

Đối với nhà ở tại khu vực nông thôn cũng có bước phát triển mạnh mẽ, người dân ngày càng quan tâm đến việc xây dựng nhà ở để ổn định, tạo lập cuộc sống nên chất lượng nhà ở nông thôn ngày càng được nâng cao, có quy mô lớn, thiết kế hiện đại (gồm: Nhà ở kiên cố chiếm 89,5%, nhà ở bán kiên cố chiếm 10,5%). Thông qua các chương trình hỗ trợ về nhà ở của Chính phủ phát huy hiệu quả, giúp các hộ gia đình nghèo có điều kiện tạo lập nhà ở; đồng thời, việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tạo bộ mặt mới cho khu vực nông thôn. Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 21,6 m<sup>2</sup> sàn/người, so với chỉ tiêu đặt ra trong Chương trình (24 m<sup>2</sup>) đạt 89% và đạt 98,2% chỉ tiêu của Chiến lược nhà ở quốc gia ở khu vực nông thôn (22 m<sup>2</sup>).

Các dự án nhà ở thương mại phát triển khá; đến nay, toàn tỉnh có tổng cộng 23 dự án (chủ yếu trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, Lâm Hà), với tổng diện tích sàn đạt 508.286 m<sup>2</sup>. Việc phát triển nhà ở xã hội được quan tâm chỉ đạo, việc rà soát quy hoạch, dành quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, nhà ở cho sinh viên được thực hiện thường xuyên đảm bảo quy định. Trong 10 năm qua, có 03 dự án nhà ở xã hội với tổng diện tích đất là 1,07 ha, diện tích đất ở là 0,68 ha, diện tích sàn xây dựng là 21.601 m<sup>2</sup>, số căn hộ là 318 căn (Gồm: Chung cư Ngô Quyền, Chung cư Đào Duy Từ, Chung cư nhà ở xã hội Phú Thịnh), 04 dự án nhà ở cho sinh viên được đầu tư với tổng diện tích sàn đưa vào sử dụng là 61.685 m<sup>2</sup>; chủ yếu tập trung phát triển trên địa bàn thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc.

Ngoài ra, nhà ở cho hộ nghèo, người có công cách mạng, trong những năm qua, địa phương chỉ đạo kịp thời, thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình hỗ trợ về nhà ở của Chính phủ cho các đối tượng là hộ nghèo và người có công cách mạng. Tổng số thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 1.754 căn (1.437 căn xây mới, 317 căn sửa chữa); hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng là 909 căn (427 căn xây mới, 482 căn sửa chữa). UBND tỉnh đang hoàn thiện Kế hoạch phát triển Nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Kết quả đạt được

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cá nhân và nhân dân đối với công tác quản lý trật tự xây dựng. Các cấp cấp ủy, chính

quyền tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình, góp phần tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cải thiện điều kiện sống của nhân dân; bộ mặt đô thị, nông thôn ngày một khang trang, từng bước hiện đại và văn minh; công tác quản lý trật tự xây dựng từng bước đi vào nề nếp, trách nhiệm của cán bộ, công chức, cũng như ý thức người dân chuyển biến tích cực; các địa phương quan tâm, chú trọng công tác quản lý trật tự xây dựng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm TTXD, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người dân hoàn thiện các thủ tục để được cấp GPXD, góp phần hạn chế vi phạm trật tự xây dựng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự địa phương.

## **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Trong 10 năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU diễn ra trong bối cảnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa trên địa bàn tỉnh tăng nhanh; chính sách thu hút đầu tư trên các lĩnh vực được quan tâm; thu nhập bình quân đầu người đạt mức cao so với các tỉnh trong khu vực; nguồn lực cho đầu tư phát triển, đầu tư xây dựng ngày càng tăng; nhu cầu về xây dựng nhà ở của người dân, nhất là các khu vực đô thị lớn ngày càng cao..., trong khi đó, chính sách, pháp luật Nhà nước có nhiều thay đổi, như: Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi Luật Xây dựng năm 2014 (*thay thế Luật Xây dựng năm 2003*), Luật Nhà ở năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Quy hoạch năm 2017; các Nghị định Chính phủ, Thông tư hướng dẫn các Bộ, ngành liên quan đến quy hoạch, xây dựng và đất đai có nhiều thay đổi theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực so với các quy định trước đây; mặt khác, tại các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, trong khi khối lượng công việc ngày càng nhiều, thời gian giải quyết ngày càng rút ngắn và không được sử dụng hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đặc biệt, tại 6 địa bàn cấp huyện trọng điểm (*Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lâm*) trước đây thành lập các Đội thanh tra xây dựng thuộc UBND cấp huyện nhưng đã giải thể từ năm 2017 theo quy định (*chuyển chức năng, nhiệm vụ cho UBND cấp xã và phòng chuyên môn cấp huyện*) dẫn đến khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU; vai trò của sở quản lý chuyên ngành chưa phát huy hiệu quả, chậm tiếp thu, tham mưu giải quyết những khó khăn bất cập từ thực tế, theo phản ánh của nhân dân; công tác quản lý có lúc, có nơi còn buông lỏng, còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ được giao; còn tình trạng cán bộ cấp cơ sở có biểu hiện tiếp tay, bao che trong việc xây dựng trái phép; chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ việc, dề kéo dài, xử lý không cương quyết, dứt điểm theo quy định của pháp luật, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

- Việc các địa phương chậm thực hiện công tác quy hoạch, chưa phủ kín các quy hoạch hoặc quy hoạch chưa hợp lý, bất cập, chưa phù hợp với yêu cầu phát



triển và nhu cầu thực tế cũng là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm về trật tự xây dựng, đồng thời ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quy hoạch triển khai chậm; công tác quản lý theo quy hoạch chưa tốt, không theo kịp yêu cầu phát triển, ảnh hưởng đến quá trình thu hút đầu tư và đời sống xã hội của một bộ phận dân cư; chưa thường xuyên triển khai tại các địa phương nên tình hình vi phạm quy định về TTXD tại một số địa phương (*điển hình như thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc,...*) còn diễn biến phức tạp; còn tình trạng xây dựng công trình, nhà ở không có GPXD, xây dựng sai nội dung GPXD được cấp; tình trạng san ủi mặt bằng, phân lô không phép làm phá vỡ quy hoạch; xây dựng không đúng quy hoạch được phê duyệt; xây dựng công trình, nhà ở trên đất chưa được chuyển mục đích sử dụng đất; xây dựng vi phạm lộ giới, khoảng lùi, coi nói trái phép; lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ, các công trình thủy lợi, giao thông; vi phạm TTXD tại các dự án đầu tư, các khu du lịch; vi phạm khu vực bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh,... làm phá vỡ quy hoạch, ảnh hưởng kiến trúc, cảnh quan, làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến công tác trật tự đô thị, đảm bảo an toàn giao thông.

- Công tác phát triển nhà ở còn nhiều hạn chế, chưa đạt kế hoạch đề ra và nhu cầu thực tế, như: Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư,...

- Công tác quản lý TTXD tại các địa phương gặp nhiều khó khăn do lực lượng thực hiện nhiệm vụ từ cấp tỉnh đến các huyện, cấp xã còn thiếu so với yêu cầu quản lý do chính sách tinh giản biên chế; mặt khác, việc giải thể các đội thanh tra tại 6 địa phương cấp huyện trọng điểm trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 dẫn đến khó khăn cho các địa phương trong quản lý TTXD; lực lượng công chức thực hiện công tác quản lý TTXD trên địa bàn tỉnh hiện nay, nhất là cấp huyện và cấp xã quá mỏng, chưa đáp ứng với yêu cầu của công tác quản lý hiện nay.

- Công tác cấp phép, quản lý TTXD còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ; công tác hậu kiểm chưa tốt, có dấu hiệu buông lỏng; vai trò của chính quyền địa phương chưa kiên quyết, còn cả nể, thả nổi, đùn đẩy trách nhiệm. Công tác quản lý, sử dụng quỹ biệt thự của Nhà nước chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên, dẫn đến nhiều biệt thự xuống cấp không kịp thời sửa chữa, nâng cấp, gây lãng phí, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

### **3. Nguyên nhân**

- Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan có nhiều thay đổi, chưa đồng bộ, chưa đầy đủ, còn chồng chéo nhất là về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 3 loại rừng; về thu hút đầu tư các dự án nhà ở xã hội; chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Một số địa phương chưa thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng như việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch chưa đạt kế hoạch đề ra, chưa quan tâm bố trí kinh phí cho công tác quy hoạch, chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa đạt yêu cầu, chưa sát thực tế dẫn đến kéo dài thời gian lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch hoặc khi triển khai thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung; các đồ án quy hoạch được phê duyệt chưa kịp thời thực hiện việc công khai, cắm mốc giới quy hoạch được phê duyệt ra thực địa; việc quản lý, triển khai thực hiện chưa đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch được phê duyệt;

chưa kịp thời ban hành các quy định quản lý theo quy hoạch; chưa quan tâm đến công tác rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện quy hoạch để điều chỉnh kịp thời gây bức xúc cho người dân tại các khu vực có quy hoạch được phê duyệt nhưng nhiều năm chưa triển khai, chậm triển khai.

- Tốc độ xây dựng, đô thị hóa trên địa bàn tỉnh tăng nhanh; nhu cầu về nhà ở của người dân lớn, nhất là đối với người lao động có thu nhập thấp tại các đô thị; các chủ đầu tư không chấp hành nghiêm các quy định về đầu tư xây dựng trong quá trình thực hiện dự án; tiềm năng về du lịch tại các địa phương trên địa bàn tỉnh lớn, nhất là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch canh nông, tham quan trải nghiệm sản xuất nông nghiệp,... dẫn đến tình trạng các điểm du lịch tự phát gia tăng, kéo theo các công trình xây dựng vi phạm về trật tự xây dựng.

- Quỹ đất sạch dành cho đầu tư xây dựng nhà ở xã hội còn thiếu, khó khăn trong việc thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư; việc triển khai đầu tư xây dựng các khu tái định cư còn chậm, quỹ nhà đất phục vụ cho việc bố trí tái định cư còn thiếu, không đáp ứng nhu cầu phục vụ tái định cư tương xứng với kế hoạch thu hồi đất; nhiều đối tượng khó khăn cần được hỗ trợ cải thiện nhà ở nhưng nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, không kịp thời,...

- Năng lực, trình độ, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức của các sở, ngành, địa phương chưa cao; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, cấp phép, hậu kiểm sau cấp phép xây dựng.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nâng cao trách nhiệm việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; phát huy mạnh mẽ tính chủ động, vai trò, trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp tỉnh, huyện trong tham mưu làm tốt công tác này, tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém chỉ ra. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng; đảm bảo sự vào cuộc, thực hiện nghiêm túc của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong chấp hành pháp luật về xây dựng nói chung, quản lý trật tự xây dựng nói riêng nhằm hạn chế tình hình vi phạm trật tự xây dựng trong thời gian tới.

3. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh; tăng cường nguồn lực, kinh phí cho công tác lập quy hoạch từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt đồng bộ các quy hoạch, nhất là phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng tại các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh; sớm triển khai xây dựng và ban hành các quy chế quản lý kiến trúc tại đô thị và nông thôn để làm cơ sở để thực hiện công tác quản lý nhà nước, thực hiện đầu tư xây dựng, cấp GPXD, quản lý

TTXD; thực hiện công bố, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt, tổ chức cắm mốc giới tại thực địa theo quy định để mọi người dân, tổ chức và doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát thực hiện.

4. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; triển khai kịp thời, đầy đủ các đề án, chương trình, kế hoạch được phê duyệt về các lĩnh vực: Quy hoạch, phát triển đô thị, cấp giấy phép xây dựng, phát triển nhà ở,...

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp nhằm khắc phục hiệu quả các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý trật tự đô thị, quản lý TTXD; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự đô thị, trật tự xây dựng ngay từ khi mới phát sinh vi phạm nhằm đảm bảo kỷ cương pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân trong việc phát hiện, xử lý các vi phạm về TTXD trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý TTXD nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác này.

7. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, tiếp tục thực hiện thí điểm đội quản lý TTXD cấp huyện; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ đối với các phòng, ban thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý TTXD nhằm thực hiện tốt công tác quản lý TTXD trên địa bàn; khẩn trương thực hiện thí điểm đội quản lý trật tự đô thị tại thành phố Đà Lạt theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, thực hiện các thủ tục hành chính về xây dựng để thực hiện tốt công tác quản lý, đảm bảo việc tiếp cận thông tin, khai thác thông tin về quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và việc giải quyết các thủ tục cho các tổ chức, cá nhân được thuận lợi.

**Nơi nhận:**

- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, BCS Đảng,
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Lưu: VT, VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, DIỆN TÍCH CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**  
*(kèm theo Báo cáo số 139-BC/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Địa phương	Quy hoạch xây dựng vùng huyện		Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới		Quy hoạch chung đô thị		Quy hoạch phân khu đô thị		Quy hoạch chi tiết đô thị	
		Diện tích (km2)	Ghi chú	Số lượng	Diện tích (km2)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)
1	ĐÀ LẠT			4	198.53	1	335,930.00	21	1,728.74	57	704.45
2	BẢO LỘC			5	166.67	1	2,356.00	11	4,999.84	196	18,071.00
3	ĐỨC TRỌNG	903.62	Đang hoàn thiện đồ án	14	865.74	1	1,250.00	4	1,953.45	20	759.68
4	DI LINH	1,614.18	Đang hoàn thiện đồ án	18	1,589.18	1	2,500.71	4	950.00	5	35.00
5	BẢO LÂM	1.462.32	Đang trình UB tỉnh phê duyệt	13	1,382.05	1	1,375.00	3	327.00	4	85.05
6	LẠC DƯƠNG	1,311.36	Đã phê duyệt theo QH 704; đang lập nhiệm vụ QH vùng huyện riêng	5	1,241.22	2	10,549.10	0	-	9	40.00
7	ĐẠ TÊH	526.96	Đã phê duyệt	8	502.02	1	589.00	7	167.00		34.00
8	ĐƠN DƯƠNG	611.35	Đã phê duyệt theo QH 704; đang lập đồ án QH vùng huyện riêng	8	453.44	2	7,138.00	0	-	8	383.00
9	LÂM HÀ	930.23	Đang trình UB tỉnh phê duyệt	14	874.65	2	484.50	2	300.00	19	335.77
10	ĐẠ HUOAI	495.54	Đã phê duyệt	7	343.69	2	2,542.12	0	-		
11	ĐAM RÔNG	871.17	Đang lấy ý kiến các Sở, nagfnh	8	872.10	2	2,990.42	0	-	6	50.00
12	CÁT TIÊN	426.95	Đã phê duyệt	7	389.87	2	636.00	4	436.00	11	190.00
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,691.36</b>		<b>111</b>	<b>8,879.16</b>	<b>18</b>	<b>368,340.85</b>	<b>56</b>	<b>10,862.03</b>	<b>335</b>	<b>20,687.95</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2011-2021**  
*(kèm theo Báo cáo số 139-BC/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	NĂM	TỔNG SỐ CẤP GPXD	VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG													TỔNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	TỶ LỆ VI PHẠM			
			TỔNG SỐ VI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG	PHÂN LOẠI VI PHẠM			PHÂN LOẠI XỬ LÝ										Hàng năm	Số vụ 2011-2016-2020	Giai đoạn	
				KHÔNG PHÉP	SAI PHÉP	VI PHẠM KHÁC	SỐ QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH			KẾT QUẢ THỰC HIỆN										
							XỬ PHẠT VPHC	SỐ TIỀN	CƯỜNG CHẾ THI HÀNH	ĐÃ CHẤP HÀNH			SỐ CHƯA CHẤP HÀNH							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
1	2011	3108	433	231	148	54	248	1,657	8	242	1,496	8	6	160.2	0	3732	11.6%		1814	
2	2012	3354	386	270	64	52	314	1,950	48	307	1,790	48	7	160.2	0	4044	9.5%			
3	2013	3469	367	250	58	59	321	2,318	5	299	2,067	5	22	251.6	0	4156	8.8%			
4	2014	4039	300	176	72	52	267	1,933	5	247	1,774	5	20	158.4	0	4694	6.4%			
5	2015	4017	328	177	84	67	295	2,813	22	276	2,539	22	19	273.75	0	4687	7.0%			
6	2016	4500	313	213	82	18	263	1,705	17	247	1,618	17	16	86.875	0	5204	6.0%	-120	1415	
7	2017	4979	168	89	48	31	131	1,379	15	110	1,282	15	21	97.75	0	5609	3.0%			
8	2018	5238	280	169	94	17	254	5,129	19	220	4,333	19	34	795.5	0	5966	4.7%			
9	2019	4809	376	169	182	25	337	6,511	65	315	6,029	33	22	482	32	5503	6.8%			
10	2020	4207	278	139	117	22	256	5,720	100	237	5,330	73.5	19	390	26.5	5974	4.7%	-35		
11	2021	3146	200	99	54	47	183	3,718	20	158	2,813	12	25	905	8	3621	5.5%			
TỔNG CỘNG		44866	3429	1982	1003	444	2903	34,832	324	2697	31,070	257.5	206	3761.275	66.5	53190.4			-399	

**PHỤ LỤC 3**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2011-2021**  
*(kèm theo Báo cáo số 139-BC/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	CƠ QUAN CẤP GPXD	TỔNG SỐ GPXD ĐƯỢC CẤP	SỐ LIỆU CHI TIẾT VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG											GHI CHÚ
			2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	9 tháng đầu năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	11	12	20
*	SỞ XÂY DỰNG	1962	239	162	197	170	176	256	208	189	166	119	80	
1	ĐÀ LẠT	19036	1195	1,277	1,202	1,451	1,533	1,873	2,115	2,474	2,399	2,061	1,456	
2	BẢO LỘC	6189	485	589	590	600	590	600	545	620	729	476	365	
3	ĐỨC TRỌNG	4287	208	238	283	393	470	469	641	556	373	377	279	
4	LẠC DƯƠNG	670	20	9	44	43	55	68	75	85	88	91	92	
5	ĐƠN DƯƠNG	2235	196	161	115	139	132	219	361	308	210	231	163	
6	LÂM HÀ	804	75	72	97	102	86	79	82	53	46	46	66	
7	ĐAM RÔNG	62	0	0	0	1	1	12	20	10	7	3	8	
8	DI LINH	2444	216	223	218	205	232	226	287	257	206	209	165	
9	BẢO LÂM	2107	138	145	181	217	216	226	235	282	179	162	126	
10	ĐẠ HUOAI	2535	168	239	271	359	263	236	205	202	203	216	173	
11	ĐẠ TỀH	1845	151	194	215	265	186	172	164	139	114	131	114	
12	CÁT TIỀN	690	17	45	56	94	77	64	41	63	89	85	59	
TỔNG CỘNG		44,866	3,108	3,354	3,469	4,039	4,017	4,500	4,979	5,238	4,809	4,207	3,146	

**PHỤ LỤC 4**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG THEO ĐỊA BÀN NĂM 2011-2021**  
(kèm theo Báo cáo số 139-BC/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	ĐỊA BÀN	TỔNG SỐ TRƯỜNG HỢP VI PHẠM VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG	SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG											SỐ TRƯỜNG HỢP VI PHẠM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ	SỐ TRƯỜNG HỢP ĐÃ CHẤP HÀNH	GHI CHÚ
			2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	9 tháng đầu năm 2021			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	11	11	11	11	11
1	ĐÀ LẠT	1582	272	134	109	92	101	96	71	187	246	176	98	1444	1414	
2	BẢO LỘC	625	79	79	67	70	93	77	39	26	28	25	42	534	457	
3	ĐỨC TRỌNG	518	25	92	103	66	51	30	25	18	50	38	20	518	458	
4	LẠC DƯƠNG	50	0	0	10	0	4	2	3	1	16	4	10	28	28	
5	ĐƠN DƯƠNG	15	0	0	0	0	0	6	4	0	0	3	2	15	15	
6	LÂM HÀ	352	42	52	38	53	62	58	19	12	2	7	7	239	215	
7	ĐAM RÔNG	37	4	4	5	8	1	1	2	7	3	1	1	21	20	
8	DI LINH	30	0	2	4	2	5	4	1	1	2	4	5	15	15	
9	BẢO LÂM	131	7	13	18	5	6	31	2	22	11	9	7	36	26	
10	ĐẠ HUOAI	33	1	1	0	0	0	0	0	4	15	9	3	12	12	
11	ĐẠ TỄH	31	3	7	9	2	0	4	1	1	1	1	2	33	29	
12	CÁT TIÊN	25	0	2	4	2	5	4	1	1	2	1	3	8	8	
TỔNG CỘNG		3,429	433	386	367	300	328	313	168	280	376	278	200	2,903	2,697	